

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 36/2017/DS-ST

Ngày: 17/7/2017.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Dũng

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Nguyễn Thị Minh Huân

2. Bà Lưu Thị Thôi

- **Thư ký Tòa án phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện VKSND thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2017/QĐST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP H - Người đại diện theo pháp luật ông Ngô Chí D - Chủ tịch hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số 72 phố T, phường Đ, thành phố X.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Số 18/12 đường T, thành phố E, tỉnh Bình Thuận.

* **Bị đơn:** Bà Hồ Thị T, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố B, phường T, thành phố E, tỉnh Bình Thuận.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố B, phường T, thành phố E, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* **Nguyên đơn trình bày:** Ngày 06/9/2014 bà Hồ Thị T và Ngân hàng TMCP H có ký kết hợp đồng tín dụng số 20140906-117031-0010 qua đó ngân hàng cho bà T vay số tiền 31.178.249 đồng, lãi suất là 4,59%/tháng, mục đích vay tiêu dùng. Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền này cho bà T. Theo thỏa thuận thời gian bà T phải trả là 22

tháng với tổng số tiền gồm gốc và lãi là 50.178.000 đồng. Quá trình vay bà T có trả được cho ngân hàng được 9 tháng với số tiền 22.086.000 đồng.

Như vậy bà T còn nợ lại của ngân hàng là 21.414.442 đồng. Nay ngân hàng yêu cầu bà Hồ Thị T phải trả lại cho ngân hàng số tiền còn thiếu. Nhưng phải trả trước 50% của số tiền 21.414.442 đồng, số tiền nợ còn lại trong vòng 3 tháng sau bà T phải thanh toán hết cho ngân hàng. Về lãi suất ngân hàng không yêu cầu.

Ngân hàng yêu cầu bà T phải trả nợ ngay tại Tòa án chứ không đồng ý kéo dài thêm thời gian nữa.

*** Bị đơn trình bày:** Theo như yêu cầu của ngân hàng bà T thừa nhận là có vay số tiền 31.178.249 đồng, bà T đã trả được 22.086.000 đồng là đúng. Hiện nay còn nợ lại số tiền 21.414.442 đồng và bà T đồng ý trả lại, nhưng cho thời gian để sắp xếp việc trả nợ.

Việc ngân hàng yêu cầu T phải trả trước 50% của số tiền 21.414.442 đồng ngay tại Tòa án, bà T không có tiền ngay để trả.

Ông Nguyễn Văn T trình bày: Theo như yêu cầu của ngân hàng, ông T thừa nhận vợ ông là bà Hồ Thị T có vay số tiền theo như ngân hàng trình bày là đúng. Nay ngân hàng yêu cầu vợ tôi phải thanh toán số tiền nợ còn lại là 21.414.442 đồng chúng tôi đồng ý trả lại, nhưng cho vợ chồng tôi sắp xếp thời gian để trả.

Việc ngân hàng yêu cầu tôi phải trả nợ ngay tại Tòa án, chúng tôi không có tiền ngay để trả.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử vào nghị án.

Về nội dung vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:** Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn có nơi cư trú tại khu phố B, phường T, thành phố E, tỉnh Bình Thuận.. Nên việc Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 03 Điều 26; điểm b khoản 02 điều 35; điểm a khoản 01 điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- **Về nội dung vụ án:**

Bị đơn thừa nhận là có ký kết hợp đồng tín dụng số 20140906-117031-0010 để vay số tiền 31.178.249 đồng, lãi suất là 4,59%/tháng, mục đích vay tiêu dùng, thời gian vay là 22 tháng. Ngân hàng đã giải ngân cho bà T toàn bộ số tiền theo như hợp đồng đã ký kết. Theo thỏa thuận bà T phải trả cho ngân hàng đến khi hết khoản nợ với số tiền gồm gốc và lãi là 50.178.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bà T đã thanh toán

được cho ngân hàng được 10 tháng với số tiền 22.086.000 đồng, còn nợ lại số tiền 21.414.442 đồng.

Theo quy định tại khoản 01 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*” do vậy bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mà hai bên đã ký kết.

Tại biên bản hòa giải ngày 30/6/2017 bà T cũng đã thừa nhận còn nợ lại của Ngân hàng số tiền 21.414.442 đồng và đồng ý trả nhưng cho thời gian để sắp xếp việc trả nợ. Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Đối với ông Nguyễn Văn T là chồng của bà Hồ Thị T khai rằng ông biết việc vợ mình có vay tiền của ngân hàng và ông cũng đồng ý cùng bà T có trách nhiệm trả lại số tiền còn nợ của ngân hàng là phù hợp. Theo quy định tại Điều 27 luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 quy định “*Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện....*”. Do vậy nên buộc ông Nguyễn Văn T cùng có trách nhiệm liên đới cùng với bà T trả số nợ cho ngân hàng.

Về yêu cầu tính lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên không xét.

Về yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ ngay tại Tòa án là không có cơ sở chấp nhận bởi vì tại điểm a khoản 01 Điều 7a luật thi hành án dân sự quy định “*Người phải thi hành án có các quyền sau đây: a) Tự nguyện thi hành án; thỏa thuận với người được thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, phương thức, nội dung thi hành án; tự nguyện giao tài sản để thi hành án*”.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Áp dụng:** Điều 26; điểm a khoản 01 Điều 35, khoản 01 Điều 39, Điều 143, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; 471; 473; 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

Buộc bà Hồ Thị T và ông Nguyễn Văn T trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền đã vay còn nợ là 21.414.442 đồng.

Về án phí: Bà T, ông T phải nộp 1.070.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ngân hàng TMCP H số tiền 535.000 đồng tạm ứng phí đã đóng theo biên lai 0013409 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 01 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo của các đương sự là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS Phan Thiết;
- Thi Hành Án Phan Thiết;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký
Nguyễn Ngọc Dũng**